

PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG

Đính kèm Giấy đề nghị đăng ký kèm Hợp đồng sử dụng dịch vụ do Khách hàng ký
ngày ("Giấy đề nghị")

Phụ lục này cùng với Giấy đề nghị và Điều kiện giao dịch chung có thông tin như nêu tại Phụ lục này tạo thành một bản Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán hoàn chỉnh giữa VPBank và Khách hàng

A. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG**I. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THỨ NHẤT* (dấu (*) là thông tin bắt buộc)****1. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CỦA ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP (NHÓM CHỮ KÝ THỨ NHẤT)***

Lưu ý: Thông tin Số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp, Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/Người không quốc tịch/Người có từ 2 quốc tịch trở lên.

1.1. THÔNG TIN ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ NHẤT

<input type="checkbox"/> Đại diện theo pháp luật <input type="checkbox"/> Đại diện theo ủy quyền	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên:		
Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ		
Nghề nghiệp: Chức vụ:		
Quốc tịch: Mã số thuế:		
Số CMND/HC/Thẻ CCCD:		
Ngày cấp: Nơi cấp:		
Điện thoại:		
Email:		

Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài:

Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam:

Tình trạng cư trú: Cư trú Không cư trú

Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:

Trường hợp Đại diện hợp pháp thứ nhất là Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản:

Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VII Phụ lục này.

Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VII Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau: Văn bản ủy quyền số ngày của

1.2. THÔNG TIN ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ HAI

<input type="checkbox"/> Đại diện theo pháp luật <input type="checkbox"/> Đại diện theo ủy quyền	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên:		
Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ		
Nghề nghiệp: Chức vụ:		
Quốc tịch: Mã số thuế:		
Số CMND/HC/Thẻ CCCD:		
Ngày cấp: Nơi cấp:		
Điện thoại:		
Email:		

Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài: Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam: Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:		
Trường hợp Đại diện hợp pháp thứ hai là Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản: Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VII Phụ lục này. Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VII Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau: Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		
1.3. THÔNG TIN ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ BA	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên: Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: Chức vụ: Quốc tịch: Mã số thuế: Số CMND/HC/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Điện thoại: Email:		
Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài: Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam: Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:		
Trường hợp Đại diện hợp pháp thứ ba là Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản: Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VII Phụ lục này. Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VII Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau: Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		
2. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN, NGƯỜI ĐƯỢC KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN ỦY QUYỀN (NHÓM CHỮ KÝ THỨ HAI)*		
<i>Lưu ý: Thông tin Số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp; Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/Người không quốc tịch/Người có từ 2 quốc tịch trở lên.</i>		
2.1. KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên: Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: Chức vụ: Quốc tịch: Mã số thuế: Số CMND/HC/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Điện thoại: Email:		
Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài: Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam: Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:		

2.2 NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỨ NHẤT	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên: Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: Chức vụ: Quốc tịch: Mã số thuế: Số CMND/HC/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Điện thoại: Email:		
Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài: Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam: Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:		
Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VII Phụ lục này. Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VII Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau: Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		
2.3. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỨ HAI	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên: Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: Chức vụ: Quốc tịch: Mã số thuế: Số CMND/HC/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Điện thoại: Email:		
Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài: Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam: Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:		
Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VII Phụ lục này. Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VII Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau: Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		
3. THÔNG TIN FATCA VÀ CÁC THÔNG TIN NHẬN BIẾT KHÁC CỦA KHÁCH HÀNG *		
3.1. THÔNG TIN FATCA		
Quý Khách hàng có phải là doanh nghiệp/tổ chức được thành lập tại Hoa Kỳ hoạt động theo luật Hoa Kỳ hay bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ? có địa chỉ tại Hoa Kỳ?		
<input type="checkbox"/> Có. Khách hàng vui lòng cung cấp:	1. Mã số thuế Hoa Kỳ của tổ chức[1] <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> (Mã số TIN): 2. Nếu tổ chức thuộc diện đối tượng được miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng cung cấp Mã số miễn trừ báo cáo FATCA được cấp bởi chính phủ Hoa Kỳ. Exemption code[2]:	

Không.
Khách hàng là:

Doanh nghiệp/tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động¹.

Doanh nghiệp/tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) bị động và:

Không có Cá nhân có quyền kiểm soát hoặc có Cá nhân có quyền kiểm soát không phải là người Hoa Kỳ.

Cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp:

STT	Họ tên	Địa chỉ	Mã số TIN
1.			
2.			
3.			

Tổ chức tài chính, vui lòng cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E

Không thuộc một trong các trường hợp trên đây, vui lòng điền và cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E | W-8IMY | W-8ECI | W-8EXP phù hợp do IRS ban hành.

3.2. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CUỐI CÙNG

Cá nhân sở hữu thực tế đối với 1 tài khoản hoặc 1 giao dịch: (1b) đồng chủ tài khoản hoặc (1c) cá nhân khác chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;

Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: (2a) Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của Khách hàng; (2b) chủ doanh nghiệp tư nhân; (2c) cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát hoạt động của Khách hàng;

Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: (3a) cá nhân ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng; (3b) Cá nhân có quyền chi phối cá nhân ủy thác/ủy quyền cho Khách hàng, (3c) cá nhân có quyền chi phối pháp nhân/tổ chức ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng.

- Không có chủ sở hữu hưởng lợi.
- Có chủ sở hữu hưởng lợi (tham chiếu theo các tài liệu Khách hàng cung cấp cho VPBank trong hồ sơ mở tài khoản)
- Có chủ sở hữu hưởng lợi theo các thông tin cụ thể dưới đây:

Họ tên		(Là đại diện pháp luật)		
Đối tượng hưởng lợi	Loại đối tượng (1b...)			
	% sở hữu			
Ngày sinh				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp				
Chức vụ				
Điện thoại				
CMND /Hộ chiếu/ Thẻ CCCD	Số			
	Ngày cấp			
	Nơi cấp			
Thị thực nhập cảnh	Số			
	Ngày cấp			
	Ngày hết hạn			

[1] TIN gồm 9 ký tự số/ [2] Để tham khảo thông tin về Mã số miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng xem bản Điều khoản – Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được đăng tải trên website của VPBank /¹ Tham khảo bảng tiêu chí xác định Doanh nghiệp/tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động do VPBank cung cấp

Địa chỉ thường trú/cư trú ở nước ngoài			
Nơi ở hiện tại			

3. Khách hàng có phải là người nhận ủy thác (bao gồm cả việc nhận ủy thác từ ủy thác nước ngoài) hoặc là bên nhận ủy quyền theo các thỏa thuận pháp lý² không? *

Không Có, vui lòng cung cấp thông tin bổ sung theo mẫu biểu của VPBank.

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THỨ HAI*

1. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CỦA ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP (NHÓM CHỮ KÝ THỨ NHẤT)*

Lưu ý: Thông tin Số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp, Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/Người không quốc tịch/Người có từ 2 quốc tịch trở lên.

1.1. THÔNG TIN ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ NHẤT

Đại diện theo pháp luật Đại diện theo ủy quyền

MẪU CHỮ KÝ 1

MẪU CHỮ KÝ 2

Họ và tên:

Ngày sinh: Nam Nữ

Nghề nghiệp: Chức vụ:

Quốc tịch: Mã số thuế:

Số CMND/HC/Thẻ CCCD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài:

Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam:

Tình trạng cư trú: Cư trú Không cư trú

Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:

Trường hợp Đại diện hợp pháp thứ nhất là Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản:

Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VII Phụ lục này.

Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VII Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau: Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____

1.2 THÔNG TIN ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ HAI

Đại diện theo pháp luật Đại diện theo ủy quyền

MẪU CHỮ KÝ 1

MẪU CHỮ KÝ 2

Họ và tên:

Ngày sinh: Nam Nữ

Nghề nghiệp: Chức vụ:

Quốc tịch: Mã số thuế:

Số CMND/HC/Thẻ CCCD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài:

Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam:

Tình trạng cư trú: Cư trú Không cư trú

² Thỏa thuận pháp lý bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản

Số thị thực:	Nơi cấp:	Ngày hết hạn:
Trường hợp Đại diện hợp pháp thứ hai là Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản: Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VII, Phụ lục này. Trường hợp, không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VII, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau: Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		
1.3 THÔNG TIN ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP THỨ BA	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên: Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: Chức vụ: Quốc tịch: Mã số thuế: Số CMND/HC/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Điện thoại: Email:		
Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài: Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam: Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:		
Trường hợp Đại diện hợp pháp thứ ba là Đại diện theo ủy quyền, phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Chủ tài khoản: Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VII Phụ lục này. Trường hợp, không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VII, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau: Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		
2. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN, CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN, NGƯỜI ĐƯỢC KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN ỦY QUYỀN (NHÓM CHỮ KÝ THỨ HAI)*		
<i>Lưu ý: Thông tin Số thị thực nhập cảnh, ngày hết hạn, nơi cấp, Địa chỉ cư trú nước ngoài áp dụng đối với Người nước ngoài/Người không quốc tịch/Người có từ 2 quốc tịch trở lên.</i>		
2.1. KẾ TOÁN TRƯỞNG/ PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên: Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: Chức vụ: Quốc tịch: Mã số thuế: Số CMND/HC/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Điện thoại: Email:		
Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài: Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam: Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:		

2.2. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỨ NHẤT	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên: Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: Chức vụ: Quốc tịch: Mã số thuế: Số CMND/HC/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Điện thoại: Email:		
Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài: Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam: Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:		
Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán: Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VII Phụ lục này. Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VII Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau: Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		
2.3 NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỨ HAI	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên: Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: Chức vụ: Quốc tịch: Mã số thuế: Số CMND/HC/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Điện thoại: Email:		
Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài: Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam: Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:		
Phạm vi đại diện, thời hạn ủy quyền của Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán: Mặc định theo ủy quyền như nêu tại Mục VII Phụ lục này. Trường hợp không áp dụng ủy quyền mặc định tại Mục VII Phụ lục này, vui lòng cung cấp thông tin văn bản ủy quyền như sau: Văn bản ủy quyền số _____ ngày _____ của _____		
3. THÔNG TIN FATCA VÀ CÁC THÔNG TIN NHẬN BIẾT CỦA KHÁCH HÀNG *		
3.1. THÔNG TIN FATCA		
Quý Khách hàng có phải là doanh nghiệp/tổ chức được thành lập tại Hoa Kỳ hoạt động theo luật Hoa Kỳ hay bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ? có địa chỉ tại Hoa Kỳ?		
<input type="checkbox"/> Có. Khách hàng vui lòng cung cấp:	1. Mã số thuế Hoa Kỳ của tổ chức[1] (Mã số TIN): <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> 2. Nếu tổ chức thuộc diện đối tượng được miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng cung cấp Mã số miễn trừ báo cáo FATCA được cấp bởi chính phủ Hoa Kỳ. Exemption code[2]:	

<input type="checkbox"/> Không. Khách hàng là:	<input type="checkbox"/> Doanh nghiệp/tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động ³ .																
	<input type="checkbox"/> Doanh nghiệp/tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) bị động và:																
	<input type="checkbox"/> Không có Cá nhân có quyền kiểm soát hoặc có Cá nhân có quyền kiểm soát không phải là người Hoa Kỳ.																
	<input type="checkbox"/> Có Cá nhân có quyền kiểm soát là người Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp:																
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ tên</th> <th>Địa chỉ</th> <th>Mã số TIN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Họ tên	Địa chỉ	Mã số TIN	1.				2.				3.			
STT	Họ tên	Địa chỉ	Mã số TIN														
1.																	
2.																	
3.																	
	<input type="checkbox"/> Tổ chức tài chính, vui lòng cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E																
	<input type="checkbox"/> Không thuộc một trong các trường hợp trên đây, vui lòng điền và cung cấp thông tin theo Mẫu biểu W-8BEN-E W-8IMY W-8ECI W-8EXP phù hợp do IRS ban hành.																

3.2. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI CUỐI CÙNG

Cá nhân sở hữu thực tế đối với 1 tài khoản hoặc 1 giao dịch: (1b) đồng chủ tài khoản hoặc (1c) cá nhân khác chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;

Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: (2a) Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của Khách hàng; (2b) chủ doanh nghiệp tư nhân; (2c) cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát hoạt động của Khách hàng;

Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: (3a) cá nhân ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng; (3b) Cá nhân có quyền chi phối cá nhân ủy thác/ủy quyền cho Khách hàng, (3c) cá nhân có quyền chi phối pháp nhân/tổ chức ủy thác, ủy quyền cho Khách hàng.

Không có chủ sở hữu hưởng lợi.

Có chủ sở hữu hưởng lợi (tham chiếu theo các tài liệu Khách hàng cung cấp cho VPBank trong hồ sơ mở tài khoản)

Có chủ sở hữu hưởng lợi theo các thông tin cụ thể dưới đây:

Họ tên		(Là đại diện pháp luật)		
Đối tượng hưởng lợi	Loại đối tượng (1b...)			
	% sở hữu			
Ngày sinh				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp				
Chức vụ				
Điện thoại				
CMND /Hộ chiếu/Thẻ CCCD	Số			
	Ngày cấp			
	Nơi cấp			
Thị thực nhập cảnh	Số			
	Ngày cấp			
	Ngày hết hạn			

^[1] TIN gồm 9 ký tự số

^[2] Để tham khảo thông tin về Mã số miễn trừ báo cáo FATCA, vui lòng xem bản Điều khoản – Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng tổ chức được đăng tải trên website của VPBank.

^[3] Tham khảo bảng tiêu chí xác định Doanh nghiệp/tổ chức phi tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) chủ động do VPBank cung cấp

Qua Swift (nhập mã Swift của ngân hàng phục vụ Khách hàng):

- Địa chỉ email nhận hóa đơn:

2. Đăng ký Dịch vụ SMS Banking:

- Số điện thoại di động đăng ký:

ĐTDD 1:

ĐTDD 2:

ĐTDD 3:

- Tài khoản thu phí: Mặc định là tài khoản thanh toán được mở theo Giấy đề nghị và Phụ lục này

VI. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU, MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG*

Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ nhất	Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ hai

Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký

Chúng tôi giao dịch tài khoản thanh toán chung của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi có chữ ký, dấu của tất cả các Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, cụ thể:

- Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ nhất; và
- Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ hai.

Trường hợp (các) Chủ tài khoản có Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký khác, vui lòng nêu rõ nguyên tắc:

VII. ỦY QUYỀN CỦA CÁC CHỦ TÀI KHOẢN VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG/PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN*

1. Ủy quyền của Chủ tài khoản:

1.1. Bằng văn bản này, (i) Chủ tài khoản thứ nhất ủy quyền cho Đại diện theo ủy quyền có thông tin đăng ký bên trên và (ii) Chủ tài khoản thứ hai ủy quyền cho Đại diện theo ủy quyền có thông tin đăng ký bên trên được thay mặt Chủ tài khoản thực hiện các giao dịch liên quan đến việc mở, sử dụng quản lý tài khoản thanh toán của Chúng tôi được mở theo Giấy đề nghị và Phụ lục này (sau đây gọi tắt là "TKTT"); văn bản đề nghị mở thêm tài khoản, văn bản đề nghị sửa đổi thông tin và/hoặc bất kỳ văn bản nào của Chúng tôi trong đó dẫn chiếu việc áp dụng ủy quyền này, bao gồm các công việc sau đây:

- Thực hiện ký kết, xác nhận các (i) Hợp đồng, văn bản, chứng từ (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan đến các Hợp đồng, văn bản, chứng từ này) phát sinh từ và/hoặc liên quan đến sử dụng, quản lý TKTT; (ii) các Hợp đồng, văn bản, chứng từ (bao gồm các văn bản/phụ lục sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ liên quan đến các Hợp đồng, văn bản, chứng từ này) theo quy định của VPBank để tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ do VPBank phát triển từng thời kỳ.
- Khi thực hiện ký kết, xác nhận các văn bản nêu trên, Đại diện theo ủy quyền được toàn quyền thỏa thuận/quyết định các vấn đề liên quan như phí sử dụng, phí quản lý, phí duy trì, lãi suất, tỷ giá, phạt vi phạm, chỉ định người sử dụng Sản phẩm/Dịch vụ, giao nhận/chỉ định Người giao nhận văn bản với VPBank; quyền và nghĩa vụ, thực hiện các công việc khác theo quy định của VPBank liên quan đến việc quản lý và sử dụng TKTT và tham gia, sử dụng các Sản phẩm/Dịch vụ do VPBank phát triển từng thời kỳ, bao gồm cả quyền được thực hiện sửa đổi/bổ sung/thay đổi nội dung của bất kỳ Hợp đồng, văn bản, chứng từ đó.

- c) Được sử dụng con dấu đăng ký tại Phụ lục này để đóng vào phần chữ ký của Chủ tài khoản trong các văn bản nêu trên.
- 1.2. Bằng văn bản này, (các) Chủ tài khoản ủy quyền cho (các) Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán có thông tin nêu tại Mục I và Mục II bên trên được thay mặt (các) Chủ tài khoản thực hiện ký các văn bản đề nghị cung cấp thông tin về TKTT, số dư TKTT.
 - 1.3. Người được (các) Chủ tài khoản ủy quyền thực hiện theo đúng nội dung ủy quyền và không được phép ủy quyền lại cho người khác ngoại trừ trường hợp được quy định khác trong Phụ lục này.
 - 1.4. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Chủ tài khoản và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận. Việc hủy bỏ, thay thế này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của (các) Chủ tài khoản đối với các giấy tờ, giao dịch do người được Chủ tài khoản ủy quyền đã xác lập với VPBank.
- 2. Ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:**
- 2.1. Bằng văn bản này, (i) Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán của Chủ tài khoản thứ nhất ủy quyền cho Người được ủy quyền và (ii) Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán của Chủ tài khoản thứ hai ủy quyền cho Người được ủy quyền thực hiện toàn bộ các quyền đồng thời có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật và được thay mặt Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ký vào phần chữ ký trên các văn bản giao dịch liên quan đến TKTT trong phạm vi được ủy quyền.
 - 2.2. Người được ủy quyền phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền.
 - 2.3. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Chúng tôi được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận. Việc hủy bỏ, thay thế này (nếu có) không làm chấm dứt trách nhiệm của Người ủy quyền đối với các giấy tờ, giao dịch do Người được ủy quyền đã xác lập với VPBank.
- 3. Cam kết ủy quyền của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:**
- Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết, giao dịch do Người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền và xác nhận:
- 3.1. Đã hiểu rõ rằng nội dung ủy quyền tại Phụ lục này là rất rộng và hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền;
 - 3.2. Đồng ý với nội dung ủy quyền tại Phụ lục này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch do người được ủy quyền/Người được ủy quyền lại (nếu có) xác lập.

VIII. ĐĂNG KÝ NGƯỜI GIAO NHẬN HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN, CHỨNG TỪ

1. Người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ của Khách hàng giao dịch tài khoản với VPBank là cán bộ được chỉ định (i) theo các văn bản (Giấy giới thiệu/Thông báo/Văn bản ủy quyền...) và (ii) cán bộ được đăng ký như dưới đây:

1.1 Họ và tên:

Điện thoại:

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:

Email:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

1.2 Họ và tên:

Điện thoại:

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:

Email:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Chỉ thị đặc biệt (nếu có):

Lưu ý: Đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, Người được Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ủy quyền là người giao nhận Hợp đồng, văn bản, chứng từ đương nhiên.

IX. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG VÀ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG⁶

1. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị Chủ tài khoản xác nhận:
 - a) Đã nhận, đọc và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của (i) Các điều khoản và điều kiện liên quan đến mở và sử dụng tài khoản thanh toán (bao gồm điều khoản, điều kiện chung và điều khoản, điều kiện riêng...) của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank, (ii) Điều khoản và điều kiện về tuân thủ FATCA dành cho Khách hàng tổ chức (sau đây (i) và (ii) gọi chung là "**Điều kiện giao dịch chung**") được VPBank công bố trên website <https://www.vpbank.com.vn>, tại trụ sở địa điểm kinh doanh, phần mềm ứng dụng giao dịch trực tuyến trên Internet, điện thoại di động (nếu có) của VPBank, (iii) Giấy đề nghị và Phụ lục này. Bằng việc ký trên Giấy đề nghị và Phụ lục này, (các) Chủ tài khoản, Đại diện hợp pháp của (các) Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank và cam kết tuân thủ các điều khoản điều kiện theo Điều kiện giao dịch chung.
 - b) Các điều khoản và điều kiện tại Giấy đề nghị, Phụ lục này và Điều kiện giao dịch chung đã đảm bảo được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này và khi Chúng tôi chấp nhận ký vào Giấy đề nghị thì coi như Chúng tôi đã (i) chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất cứ bên nào; và (ii) chấp nhận, cam kết tuân thủ điều kiện giao dịch chung liên quan đến mở tài khoản thanh toán áp dụng với Khách hàng tổ chức do VPBank công bố từng thời kỳ.
 - c) Xác nhận đã hiểu rõ rằng Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị (đã có chấp thuận của VPBank), (ii) Phụ lục này và (iii) Điều kiện giao dịch chung. Chúng tôi hiểu rằng trường hợp Chúng tôi lập 01 (một) bản gốc Giấy đề nghị và Phụ lục này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản sao, trường hợp Chúng tôi lập 02 (hai) bản gốc Giấy đề nghị và Phụ lục này, VPBank sẽ giữ 01 (một) bản gốc và gửi lại cho Chúng tôi 01 (một) bản gốc.
 - d) Chúng tôi cam kết rằng:
 - (i) Mọi thông tin Chúng tôi cung cấp là chính xác, đầy đủ, chân thực và cập nhật
 - (ii) Mẫu dấu được đăng ký tại Phụ lục này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp lệ theo quy định nội bộ của Chúng tôi. Chúng tôi cam kết chịu mọi trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp, phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa, khả năng gây nhầm lẫn của con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý và sử dụng con dấu.
 - (iii) Chúng tôi sẽ thông báo cho VPBank trong vòng 30 ngày nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin mà Chúng tôi đã cung cấp cho VPBank và miễn trừ trách nhiệm của VPBank trong mọi trường hợp nếu Chúng tôi chậm trễ trong việc không thực hiện theo đúng cam kết này.
2. Chúng tôi xác nhận việc sử dụng TKTT chung được thực hiện theo đúng các nội dung cam kết và thỏa thuận nêu tại Giấy đề nghị và Phụ lục này, Điều kiện giao dịch chung và theo nguyên tắc sau:
 - a) Các Chủ tài khoản chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TKTT chung và việc sử dụng TKTT chung chưa được nêu tại Giấy đề nghị và Phụ lục này và Điều kiện giao dịch

⁶ Lưu ý đọc kỹ hướng dẫn sử dụng mẫu

chung cần phải được sự chấp thuận của tất cả các Chủ tài khoản.

- b) Thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTT chung được gửi đến địa chỉ theo đăng ký tại Giấy đề nghị và Phụ lục này được hiểu là VPBank đã gửi thông báo tới tất cả các Chủ tài khoản còn lại.
- c) Từng Chủ tài khoản chung có thể ủy quyền cho người khác thay mặt mình sử dụng TKTT chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các Chủ tài khoản chung còn lại.

B. PHẦN DÀNH CHO VPBANK

Sau khi kiểm soát và xác định Hồ sơ mở tài khoản thanh toán của Khách hàng là đầy đủ và hợp lệ, VPBank đồng ý mở tài khoản thanh toán chung theo đề nghị của Khách hàng, cụ thể:

Mã Khách hàng (CIF):

Loại Tiền	Số Tài khoản	Ngày bắt đầu hoạt động
<input type="checkbox"/> VND		
<input type="checkbox"/> USD		
<input type="checkbox"/> Đồng tiền khác		

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU

I. TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG MẪU BIỂU

Áp dụng cho trường hợp KH đăng ký mở và sử dụng TKTT chung. Mẫu biểu này chỉ sử dụng là Phụ lục của Giấy đề nghị đăng ký kèm hợp đồng sử dụng dịch vụ.

II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU

- a) **Phần thông tin Đại diện hợp pháp của các Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, Người được ủy quyền bởi Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán và đăng ký mẫu chữ ký sử dụng tài khoản thanh toán:** Hoàn thiện các thông tin vào các phần để trống tương ứng đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác. Lưu ý:
- Hướng dẫn Khách hàng lựa chọn và tích chính xác vào ô lựa chọn.
 - Trường hợp Khách hàng sử dụng văn bản ủy quyền rời, thì cần ghi đầy đủ chính xác số văn bản, ngày ký, người ủy quyền.
 - Trường hợp phát sinh thêm Đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản (so với thông tin hiện có trên mẫu biểu) hoặc phát sinh thêm Người được ủy quyền của Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (so với thông tin hiện có trên mẫu biểu) thì đơn vị có thể chủ động bổ sung thêm thông tin tương ứng với các thông tin theo mẫu biểu hiện hành của VPBank.
 - Trường hợp phát sinh thêm **"Nhóm chữ ký thứ ba"** ngoài Nhóm chữ ký của Chủ tài khoản và Kế toán trưởng, thì Đơn vị soạn thảo thực hiện:

Bổ sung thêm Mục 3 vào Phần I – THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THỨ NHẤT và/hoặc Phần II – THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN THỨ HAI (trước Mục: "THÔNG TIN FATCA VÀ CÁC THÔNG TIN NHẬN BIẾT KHÁC CỦA KHÁCH HÀNG". Lưu ý khi bổ sung Mục mới cần sửa số thứ tự tiếp theo cho phù hợp) như sau:

"3. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN VÀ MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA NHÓM CHỮ KÝ THỨ BA":

THÔNG TIN NHÓM CHỮ KÝ THỨ 3	MẪU CHỮ KÝ 1	MẪU CHỮ KÝ 2
Họ và tên: Ngày sinh: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ Nghề nghiệp: Chức vụ: Quốc tịch: Mã số thuế: Số CMND/HC/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Điện thoại: Email:		
Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú ở nước ngoài: Nơi ở hiện tại/đăng ký cư trú tại Việt Nam: Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú Số thị thực: Nơi cấp: Ngày hết hạn:		

Đồng thời tại Mục VI. ĐĂNG KÝ MẪU DẤU VÀ NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG MẪU DẤU, MẪU CHỮ KÝ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN CHUNG được sửa đổi như sau:

Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ nhất	Mẫu dấu của Chủ tài khoản thứ hai

Nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký

Chúng tôi giao dịch tài khoản thanh toán chung của Chúng tôi chỉ có hiệu lực khi thỏa mãn một trong các điều kiện dưới đây:

- Có chữ ký của Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba, dấu của tất cả các Chủ tài khoản, cụ thể:
 - (i) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ nhất; và
 - (ii) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ hai.
- Có chữ ký của Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba, dấu của một trong các Chủ tài khoản, cụ thể:
 - (i) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ nhất; hoặc
 - (ii) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất, Nhóm chữ ký thứ hai và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ hai.
- Có chữ ký của Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba, dấu của tất cả các Chủ tài khoản (trong trường hợp tổ chức không phải bố trí Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật), cụ thể:
 - (i) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ nhất; và
 - (ii) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ hai.
- Có chữ ký của Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba, dấu của một trong các Chủ tài khoản (trong trường hợp tổ chức không phải bố trí Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật), cụ thể:
 - (i) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ nhất; hoặc
 - (ii) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ ba của Chủ tài khoản thứ hai;
- Khác:.....:

b. Thông tin FATCA:

Cung cấp cho Khách hàng tiêu chí xác định Tổ chức phi tài chính nước ngoài chủ động theo các tiêu chí sau:

<input type="checkbox"/> Tổ chức chủ động (theo thu nhập và tài sản). Trong năm tài chính trước hoặc thời điểm khác phù hợp, tổ chức:	<input type="checkbox"/> Chính phủ và các cơ quan thuộc Chính phủ nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ), Chính phủ của Vùng lãnh thổ phụ
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Có dưới 50% tổng thu nhập là thu nhập thụ động. - Có dưới 50% tài sản được tạo ra hoặc được sử dụng để tạo ra thu nhập thụ động <input type="checkbox"/> Công ty cổ phần đại chúng hoặc công ty thuộc nhóm liên kết mở rộng có cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán <input type="checkbox"/> Tổ chức phi tài chính lãnh thổ 	<p>thuộc của Hoa Kỳ, Tổ chức quốc tế...</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Công ty đầu tư hoặc trung tâm nguồn vốn <input type="checkbox"/> Công ty mới thành lập dưới 24 tháng <input type="checkbox"/> Công ty đang giải thể hoặc đang tái cấu trúc sau khi phá sản <input type="checkbox"/> Công ty tham gia vào các giao dịch cấp vốn và bảo hiểm rủi ro với, hoặc cho, các Thực thể liên quan không phải là Tổ chức Tài chính <input type="checkbox"/> Tổ chức phi lợi nhuận
--	---

b) Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: Hướng dẫn Khách hàng (các chủ TKTT chung) xác định chủ sở hữu hưởng lợi và điền đầy đủ thông tin. **Lưu ý:** Trường Đối tượng sở hữu điền các ký hiệu (1b), (1c), (3a)...tương ứng với từng loại đối tượng và % sở hữu (nếu thuộc loại (2a), (2b)).

- Trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi là Đại diện theo PL thì Khách hàng phải điền rõ tên của Đại diện theo PL, loại đối tượng và % sở hữu, các thông tin còn lại có thể tham chiếu đến phần thông tin tại phần A.
- Nếu Khách hàng chọn theo tài liệu đính kèm thì Ngân hàng dựa trên hồ sơ khách hàng cung cấp (điều lệ, ĐKKD...) để xác định CSHHL và nhập liệu đầy đủ thông tin trên hệ thống.
- Thông tin về CSHHL Khách hàng khai trên form và tài liệu Khách hàng cung cấp cần đảm bảo tính thống nhất, trường hợp thông tin không thống nhất cần xác nhận lại bằng văn bản với KH.
- Trường hợp Khách hàng là doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH có từ 4 thành viên góp vốn trở xuống: bắt buộc phải có thông tin CSHHL.

c) Phần đăng ký mẫu dấu và nguyên tắc sử dụng mẫu dấu, mẫu chữ ký sử dụng tài khoản thanh toán:

- Hướng dẫn Khách hàng đăng ký mẫu dấu hợp pháp của các Chủ tài khoản.
- Trường hợp tài khoản thanh toán chung nhiều hơn hai Chủ tài khoản thì Đơn vị cần sửa tương ứng nội dung về nguyên tắc sử dụng mẫu dấu và mẫu chữ ký.
- Trường hợp Khách hàng đăng ký nguyên tắc sử dụng mẫu chữ ký gồm một trong các Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán thì điền thông tin tại mục Nguyên tắc khác như dưới đây, đồng thời các chủ tài khoản ký xác nhận ở bên dưới nội dung nguyên tắc:

"Có chữ ký, dấu của một trong các Chủ tài khoản và Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán, cụ thể:

*(i) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ nhất; **hoặc***

(ii) Có dấu, ít nhất một chữ ký thuộc Nhóm chữ ký thứ nhất và Nhóm chữ ký thứ hai của Chủ tài khoản thứ hai."

d) Phần Ủy quyền của Chủ tài khoản và Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán

Trường hợp Khách hàng không đồng ý với nội dung ủy quyền "1.2. Bằng văn bản

này, (các) Chủ tài khoản ủy quyền cho (các) Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán có thông tin nêu tại Mục I và Mục II bên trên được thay mặt (các) Chủ tài khoản thực hiện ký các đề nghị cung cấp thông tin về TKTT, số dư/thông tin tài khoản thanh toán TKTT", đơn vị xóa bỏ nội dung này và chỉnh sửa lại số thứ tự của các nội dung ủy quyền còn lại.

III. CHỈNH SỬA MẪU BIỂU

Hạn chế sửa đổi, thêm, bớt nội dung tại Phụ lục này. Trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa hoặc Khách hàng yêu cầu chỉnh sửa, Đơn vị thực hiện chỉnh sửa và phê duyệt theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.